

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 19-6-2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

(Chị L, anh H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 02 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị L - trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H chung sống từ năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T năm 2011. Anh chị chung sống đến năm 2006 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H có mối quan hệ

không rõ ràng với người phụ nữ khác. Khi phát hiện ra sự việc, chị và anh H có xảy ra xô xát phải đưa ra Công an xã giải quyết. Trước đây, chị đã khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh H tại Tòa án nhưng vì thương các con và muốn cho anh H cơ hội sửa đổi nên chị rút lại yêu cầu. Tuy nhiên, từ khi quay về chung sống cho đến nay, anh H lại tiếp tục cờ bạc, gây nợ nần, chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh H vẫn không thay đổi. Chị là phụ nữ nhưng phải chăm lo và gánh vác tài chính cho gia đình, còn anh H thì chỉ lo cờ bạc, không phụ giúp, đỡ đần chị. Vì thế, giữa anh chị thường xảy ra gây gổ, cãi vã, có lần anh H đánh chị phải nhập viện. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 3/2020 đến nay.

Chị nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, từ khi bắt đầu chung sống đến nay, giữa anh chị xảy ra quá nhiều mâu thuẫn, chung sống gần 20 năm nhưng vợ chồng không tạo ra được của cải tài sản gì, đã vậy, anh H còn cờ bạc, nợ nần. Vì thế, nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có hai con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh ngày 29/8/2002 và Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh ngày 09/12/2006. Chị yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị L xác định vợ chồng không nợ ai.

* Bị đơn – Anh Nguyễn Văn H – trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và con chung, anh thống nhất với lời trình bày của chị L. Anh xác định trong quá trình chung sống, giữa anh chị có xảy ra mâu thuẫn. Do anh ghen tuông, nghi ngờ chị L có quan hệ không rõ ràng với người khác nên anh nhiều lần có hành vi đánh chị L. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 3/2020. Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh, anh còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, con có nguyện vọng sống cùng ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng, người còn lại không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh H xác định vợ chồng không nợ ai.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham

gia tổ tụng đều đã tuân thủ theo đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L được ly hôn với anh H; Về con chung: Giao hai con chung cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Không xem xét do không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra giải quyết; Chị L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị L và anh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L và anh H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vào năm 2011. Do đó, hôn nhân giữa chị L và anh H là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Đối với yêu cầu ly hôn của chị L, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị L và anh H đều thống nhất trình bày: Anh chị đã sống ly thân từ tháng 3/2020 đến nay; Trong quá trình chung sống, anh chị có nảy sinh mâu thuẫn và nhiều lần xảy ra gây gổ, xô xát. Chị L cho rằng anh H không chung thủy, cờ bạc, nợ nần, không chăm lo cho gia đình trong khi anh H ghen tuông, nghi ngờ chị L có quan hệ không rõ ràng với người khác.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, kết quả xác minh thể hiện: Vào khoảng tháng 3/2020, do mâu thuẫn về tiền bạc nên giữa anh chị có xảy ra xô xát và được chính quyền địa phương đến nhà hòa giải. Tiếp đến, do ghen tuông, anh H lại có hành vi đánh chị L và đập phá tài sản, gây rối phải đưa ra giải quyết tại Công an xã Thành Long. Hiện, anh H và chị L đang sống ly thân. Do sức khỏe anh H không tốt nên anh không có công việc ổn định, thu nhập trong gia đình chủ yếu do chị L lao động tạo ra.

Thông qua lời khai của chị L, anh H kết hợp với kết quả xác minh nêu

trên, có thể xác định quan hệ hôn nhân giữa anh chị thật sự có xảy ra xung đột, mâu thuẫn. Anh H không tin tưởng mà luôn nghi ngờ chị L dẫn đến nhiều lần có hành vi bạo lực với chị L. Trong thời gian sống ly thân, cả hai cũng không có giải pháp nào để đoàn tụ. Như vậy, chị L và anh H tuy là vợ chồng nhưng lại không cùng gắn bó, sống chung với nhau, không cùng quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không đảm bảo thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Mâu thuẫn giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh ngày 29/8/2002 và Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh ngày 09/12/2006, hiện cả hai cháu đang sống chung với chị L. Chị L yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị L có công việc tạo ra thu nhập và hiện đang trực tiếp nuôi hai con chung trong khi anh H hiện không có công việc và không có thu nhập ổn định. Quá trình Tòa án lấy ý kiến, cả hai cháu cũng có nguyện vọng muốn sống cùng mẹ. Anh H cũng trình bày giải quyết theo nguyện vọng của con. Như vậy, cần giao cháu H1 và cháu H2 cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu là phù hợp quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị L, anh H xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị này phù hợp với quy định của pháp luật và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Nguyễn Văn H. Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh ngày 29/8/2002 và Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh ngày 09/12/2006. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Nguyễn Thị L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị L chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006818 ngày 03/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Quyên

THÀNH VIÊN HI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

